

CHƯƠNG TRÌNH THI TUYỂN NGÂN HÀNG AGRIBANK
BÀI THI TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ CÁN BỘ TÍN DỤNG

Môn thi: Nghiệp vụ

Họ và tên:

Ngày sinh:

Điện thoại:

Email:

Ngày thi:

Hướng dẫn:

1. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm.
2. Mỗi câu chỉ có **MỘT** đáp án đúng.
3. Trả lời bằng cách **khoanh tròn** vào đáp án Anh/Chị cho là đúng ở **Phiếu trả lời trắc nghiệm**.

Phần 1: Lựa chọn đáp án đúng nhất (Mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. Theo Luật Các tổ chức tín dụng 2010, Chọn đáp án đúng nhất: Tổ chức tín dụng là:

- A. Doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng
- B. Ngân hàng
- C. Loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này nhằm mục tiêu lợi nhuận
- D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng Thương mại phản ánh điều gì sau đây:

- A. Phản ánh các khoản cho vay của Ngân hàng Thương mại được cho là tổn thất một phần hoặc toàn bộ gốc và lãi.
- B. Phản ánh mức độ cho vay của Ngân hàng Thương mại đối với các khoản nợ có khả năng hoàn trả quá 90 ngày
- C. Phản ánh chất lượng tín dụng sau khi đã dùng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để bù đắp cho nợ xấu.
- D. Không câu nào đúng

Câu 3: Chứng khoán nào dưới đây là loại không xác định thời hạn?

- A. Trái phiếu
- B. Cổ phiếu phổ thông
- C. Cổ phiếu ưu đãi được chuyển thành cổ phiếu thường
- D. Trái phiếu chuyển đổi

Câu 4: Tại quy định về phân loại nợ theo phương pháp định lượng, các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba chưa bị quá hạn được phân loại vào nhóm nợ nào?

- A. Nhóm 2
- B. Nhóm 3
- C. Nhóm 4
- D. Nhóm 5

Câu 5: Khái niệm doanh nghiệp Nhà nước theo Luật doanh nghiệp

- A. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (*Luật cũ 2015*)
- B. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ
- C. Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (năm 2020)
- D. Không có phương án đúng

Câu 6: Theo Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, Vốn tự có để tính tỷ lệ an toàn vốn bao gồm những khoản nào?

- A. Vốn cấp 1 và các khoản giảm trừ khỏi vốn tự có
- B. Vốn cấp 1 và vốn cấp 2
- C. Vốn cấp 1, vốn cấp 2 và vốn cấp 3
- D. Vốn cấp 1, vốn cấp 2 và các khoản giảm trừ khỏi vốn tự có

Câu 7: TCTD được phép giải ngân cho chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng khi?

- a. Chi phí lãi vay > tỷ suất sinh lời của dự án
- b. Chi phí lãi được tính trong dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật
- c. Tất cả đều sai
- d. Tất cả đều đúng

Câu 8: Khi vay vốn ngân hàng, khách hàng là doanh nghiệp cần lập bộ hồ sơ gồm những giấy tờ nào ?

- A. Giấy đề nghị vay vốn, giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của khách hàng.
- B. Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch trả nợ hoặc dự án đầu tư, báo cáo tài chính của thời kỳ gần nhất.
- C. Các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh nợ vay và các giấy tờ liên quan cần thiết khác.
- D. Tất cả những giấy tờ nêu trên

Phần 2: Trả lời Đúng/Sai và giải thích (Mỗi câu 1 điểm)

Câu 1: Ông A góp vốn bằng 2 xe tải vận hành khách cùng với các thành viên khác thành lập Công ty TNHH B. Theo quy định, Ông A có cần chuyển quyền sử dụng sang công ty TNHH B không? Giải thích?

Câu 2: NHNN có thể yêu cầu TCTD duy trì tỷ lệ đảm bảo an toàn cao hơn các mức quy định. Điều này đúng hay sai:

- a. Đúng
- b. Sai

Phần 3: Bài tập (Mỗi bài 2 điểm)

Bài 1: Công ty A có nhu cầu vay vốn tại Agribank để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

- Tổng mức VDT cố định gồm:
 - + Chi phí Xây dựng nhà xưởng: 10.000 triệu
 - + Chi phí máy móc thiết bị: 8.500 triệu
 - + Chi phí khác: 165 triệu
- Vốn chủ sở hữu tham gia bằng 32% tổng dự án đầu tư.
- Các nguồn vốn khác tham gia thực hiện DA: 1400.5 triệu

Số tiền còn thiếu, công ty A vay tại Agribank.

Dự án dự kiến khởi công ngày 01/08/2017. Thời gian thi công là 10 tháng, thời gian sản xuất thử 2 tháng, Công ty A được Agribank giải ngân từ ngày thi công.

- Lợi nhuận DN thu được hàng năm trước khi đầu tư là 5.200 triệu. Dự kiến sau khi đầu tư thực hiện DA, lợi nhuận tăng thêm 30% so với trước khi đầu tư.
- Tỷ lệ khấu hao TSCĐ hàng năm: 15%
- Giá trị TSBD: 17.000 triệu. Mức cho vay tối đa của Agribank là 70% giá trị tài sản thế chấp.

Toàn bộ lợi nhuận tăng thêm được dùng để trả nợ tại Agribank. Nguồn trả nợ khác là 150 triệu đồng/năm.

Trên cơ sở dữ liệu trên, Anh chị xác định Số tiền cho vay & Thời gian cho vay của Agribank đối với Công ty A?

Bài 2: Ngày 13/6/2012 doanh nghiệp A gửi đến ngân hàng bảng kê chứng từ kèm theo các chứng từ xin chiết khấu như sau:

Chứng từ	Số tiền (triệu đồng)	Ngày phát hành	Ngày đến hạn
Hối phiếu 003	120	30/4/2012	30/7/2012
Tín phiếu Kho bạc	60	15/4/2012	15/7/2012
Lệnh phiếu 001	30	14/5/2012	14/8/2012
Trái phiếu Kho bạc	100	20/7/2007	20/7/2012
Hối phiếu 005	72	20/3/2012	30/6/2012
Lệnh phiếu 002	80	1/6/2012	1/10/2012

Yêu cầu:

1/ Hãy xem xét quyết định việc chiết khấu các chứng từ trên (có giải thích)?

2/ Tính toán chiết khấu đối với những chứng từ ngân hàng nhận chiết khấu?

Biết rằng:

- Khả năng nguồn vốn NH đáp ứng đủ nhu cầu vay của khách hàng
- Theo quy định NH chỉ ghi nhận chiết khấu những chứng từ có thời hạn còn lại không dưới 20 ngày và không quá 90 ngày
- LSCK : 9%/năm, tỷ lệ hoa hồng ký hậu: 0.6%/năm, tối thiểu là 40.000 đồng; hoa hồng phí cố định là 30.000đ cho mỗi chứng từ.
- Hạn mức chiết khấu tối đa ấn định cho khách hàng là 300 trđ; dư nợ tài khoản chiết khấu tại thời điểm khách hàng xin chiết khấu: 120 trđ
- Doanh nghiệp A là khách hàng có tín nhiệm với NH và nội dung kinh tế của hối phiếu đảm bảo tốt
- Ngân hàng thực hiện CK ngày 15/6/2012